



## Ch 2: Các nguyên tắc trong quy hoạch

1. Nguyên tắc Rio: phát triển **bền vững** (mục đích equity); xem xét **cần trọng**; **trả phí** bảo vệ môi trường (polluter pay)
2. Nguyên tắc **kết hợp** và cùng tổ chức thực hiện
3. Nguyên tắc **tham gia cộng đồng**
4. Nguyên tắc đánh giá **chi phí và lợi ích**
5. Nguyên tắc đánh giá **tiềm năng môi trường**
6. Nguyên tắc phối hợp giữa **khuyến khích-tự nguyện** (incentives) và **qui định**
7. **Khống chế tác động** chứ không hạn mức hoạt động
8. **Đánh giá và điều chỉnh** trong quá trình thực hiện
9. Sơ đồ **tổ chức** hiệu quả



# NT1- Nguyên tắc Rio (tt)

- Phát triển bền vững: tổng giá trị tài nguyên sử dụng cho phát triển thủy sản phải được **bảo tồn**; bảo đảm cho thế hệ sau tiếp tục sử dụng.

Đời ông  
Nuôi cá

- Đất/nước
- Vốn
- Con người (công bằng; năng lực; v.v)
- Cơ sở hạ tầng (đáp ứng thực tiễn)

Đời cha  
nuôi cá

- Đất/nước
- Vốn
- Con người
- Cơ sở hạ tầng

Đời con  
nuôi cá

- Đất/nước
- Vốn
- Con người
- Cơ sở hạ tầng



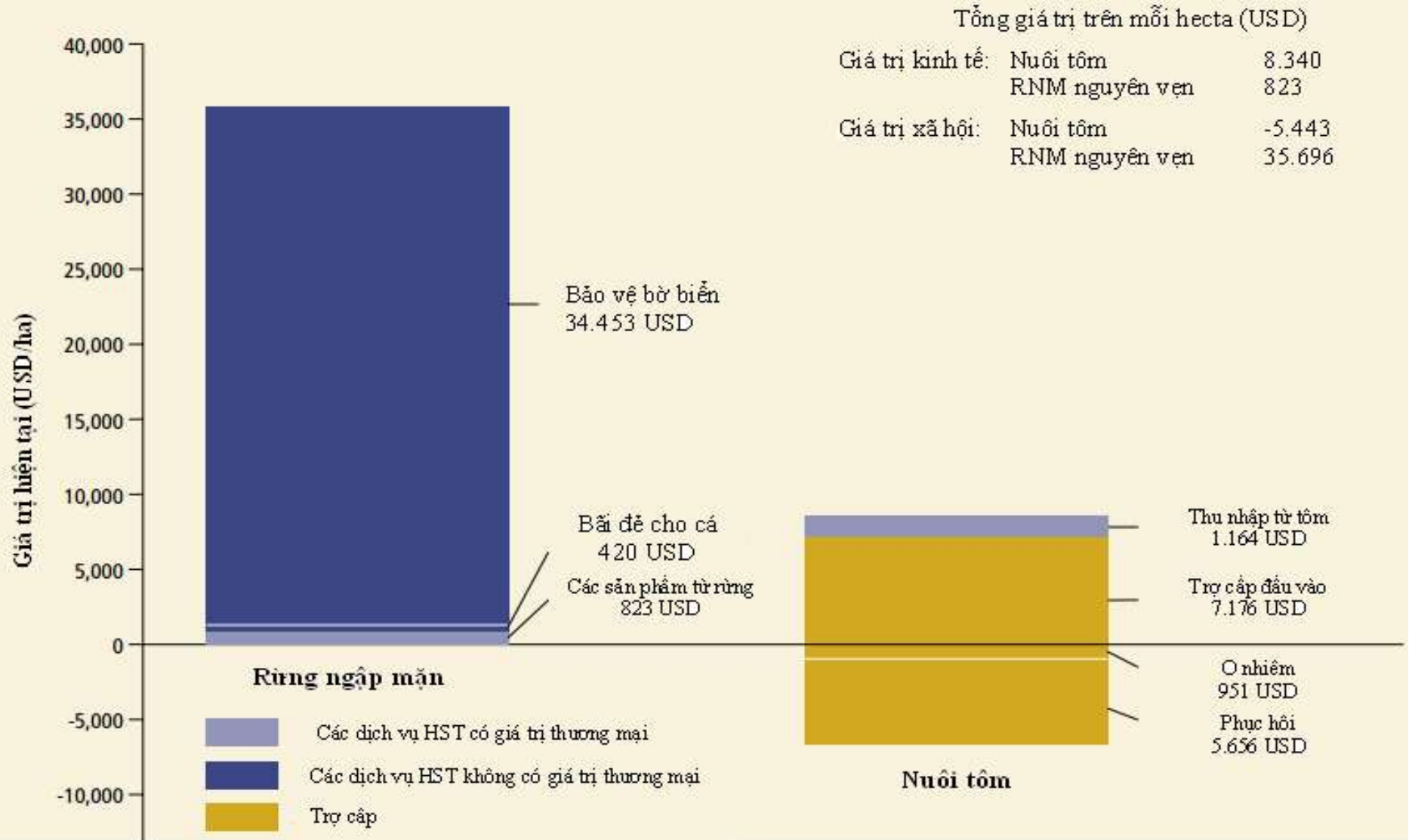
# NT1- Nguyên tắc Rio (tt)

- Xem xét cân trọng: đánh giá tất cả mặt lợi/hại do việc phát triển mang lại, tức là **đánh giá rủi ro**, v.v.



# SO SÁNH GIÁ TRỊ GIỮA RNM VÀ AO TÔM THÂM CANH

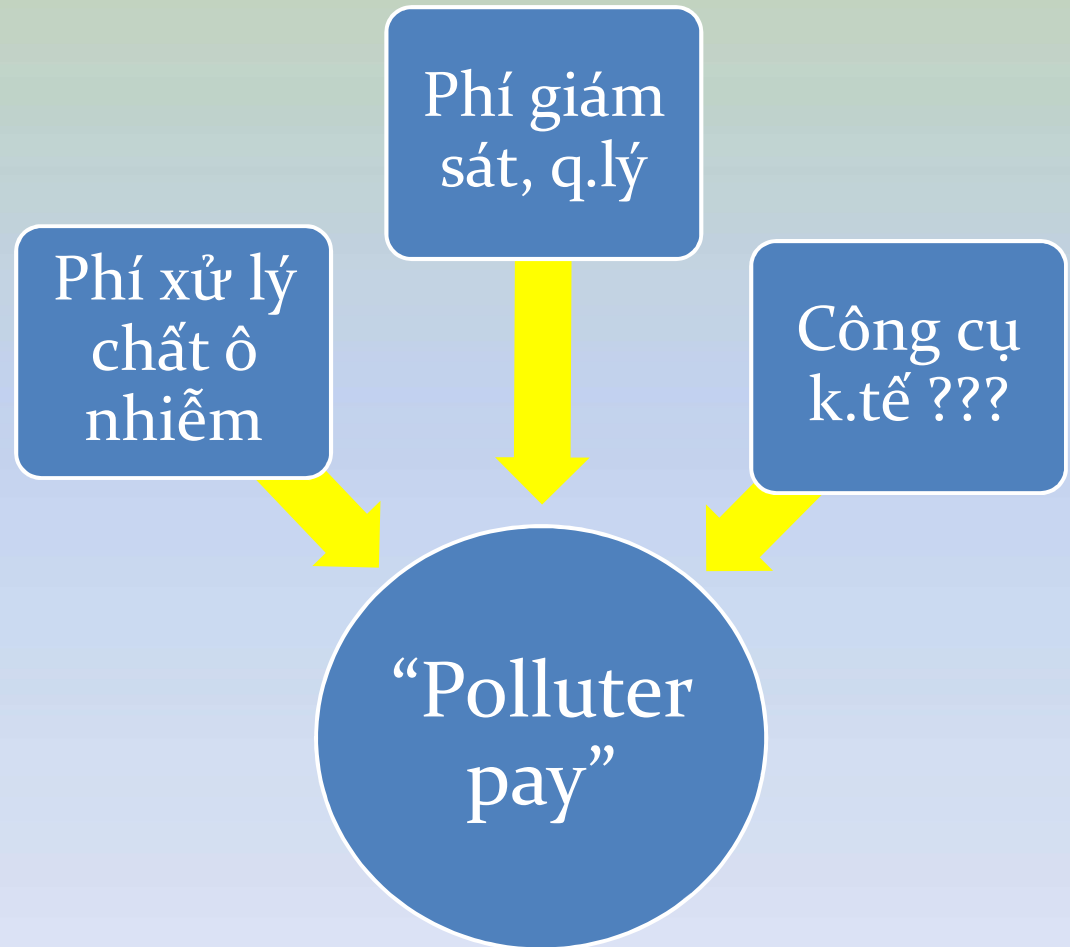
(Nguồn: World Resources Institute, 2008)





# NT1- Nguyên tắc Rio (tt)

- Trả phí bảo vệ môi trường: nhiều hình thức khác nhau tùy thuộc vào bản chất của những tác động môi trường;
- Cần sử dụng công cụ đánh giá kinh tế môi trường, lập kế hoạch kinh tế để đáp ứng mục tiêu này





## NT2- Kết hợp và cùng thực hiện

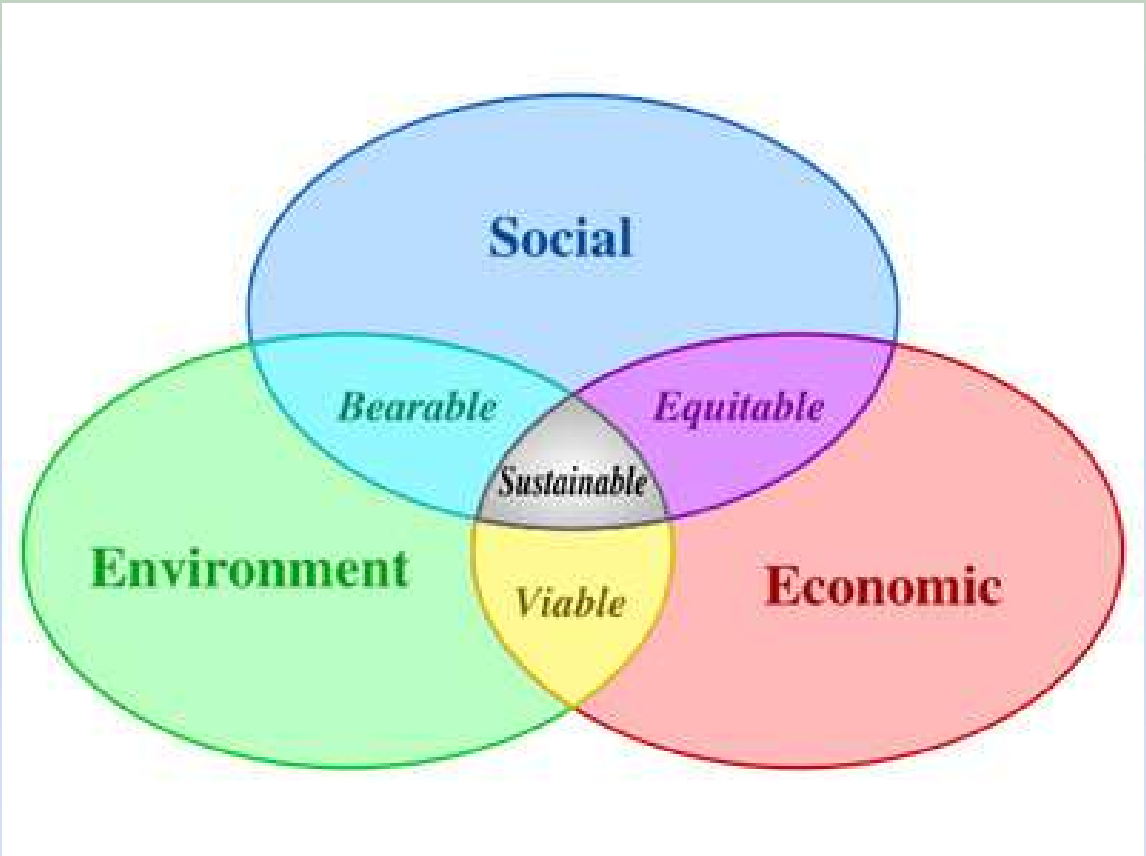
- Có sự tham gia nhiều thành phần trong quá trình quyết định: giải quyết nhiều vấn đề trong phát triển





## NT2- Kết hợp và cùng thực hiện (tt)

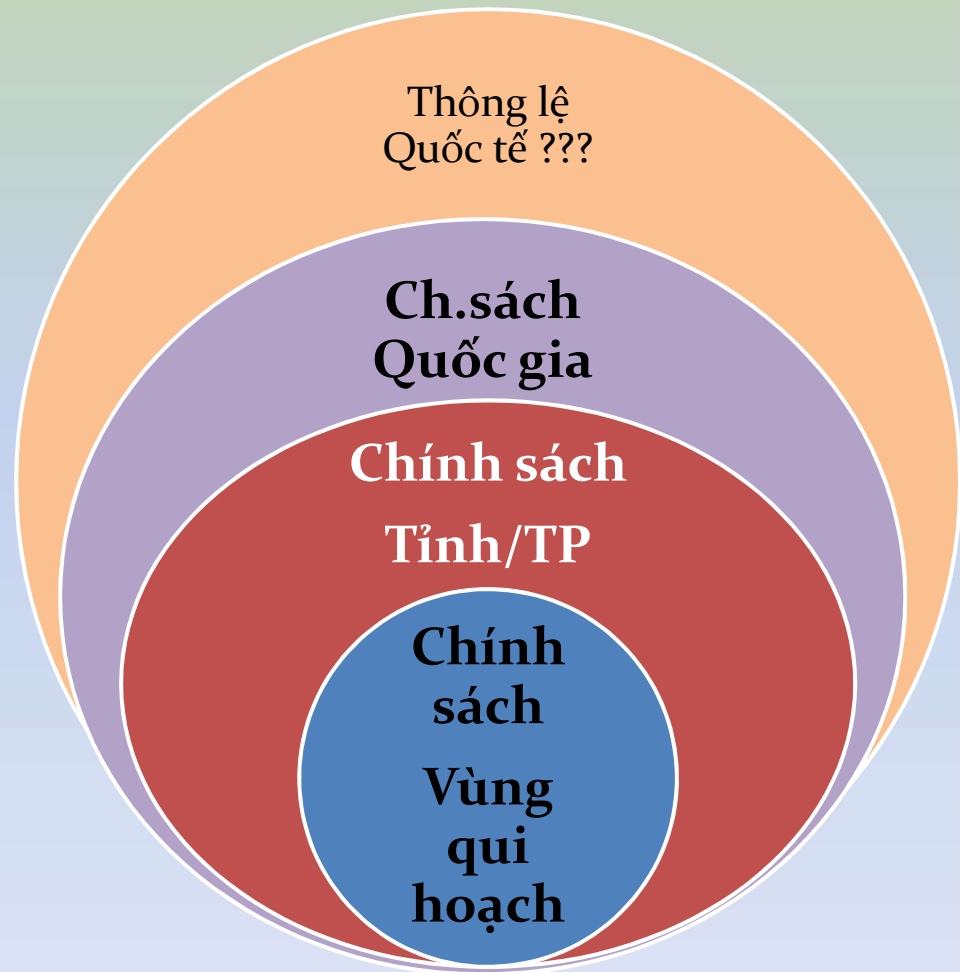
- Phân tích tổng hợp nhiều thông tin thuộc các lĩnh vực khác nhau: **kỹ thuật, kinh tế, xã hội, hệ sinh thái**, v.v.





## NT2- Kết hợp và cùng thực hiện (tt)

- Phối hợp các chính sách ở **các cấp khác nhau**: địa phương, vùng, quốc gia, v.v.

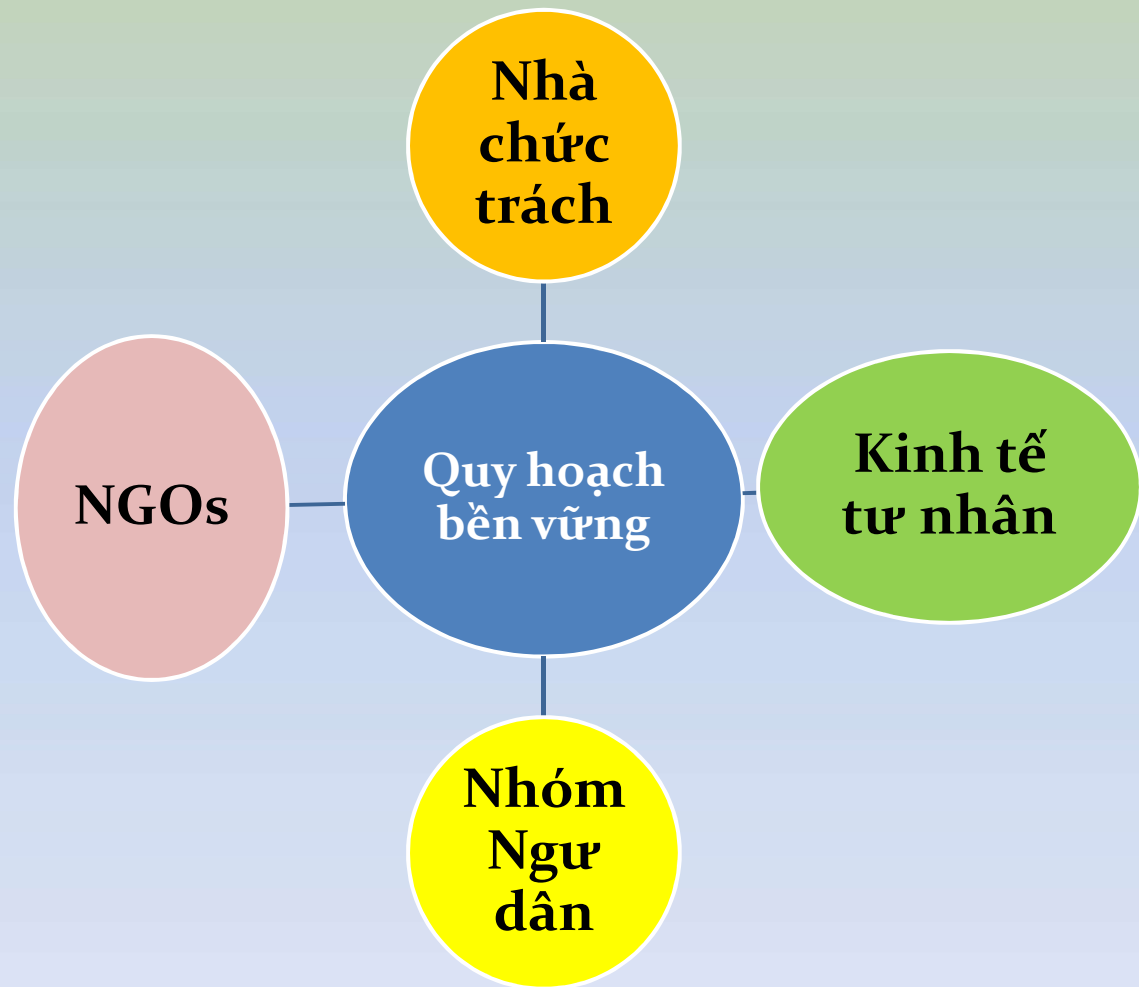






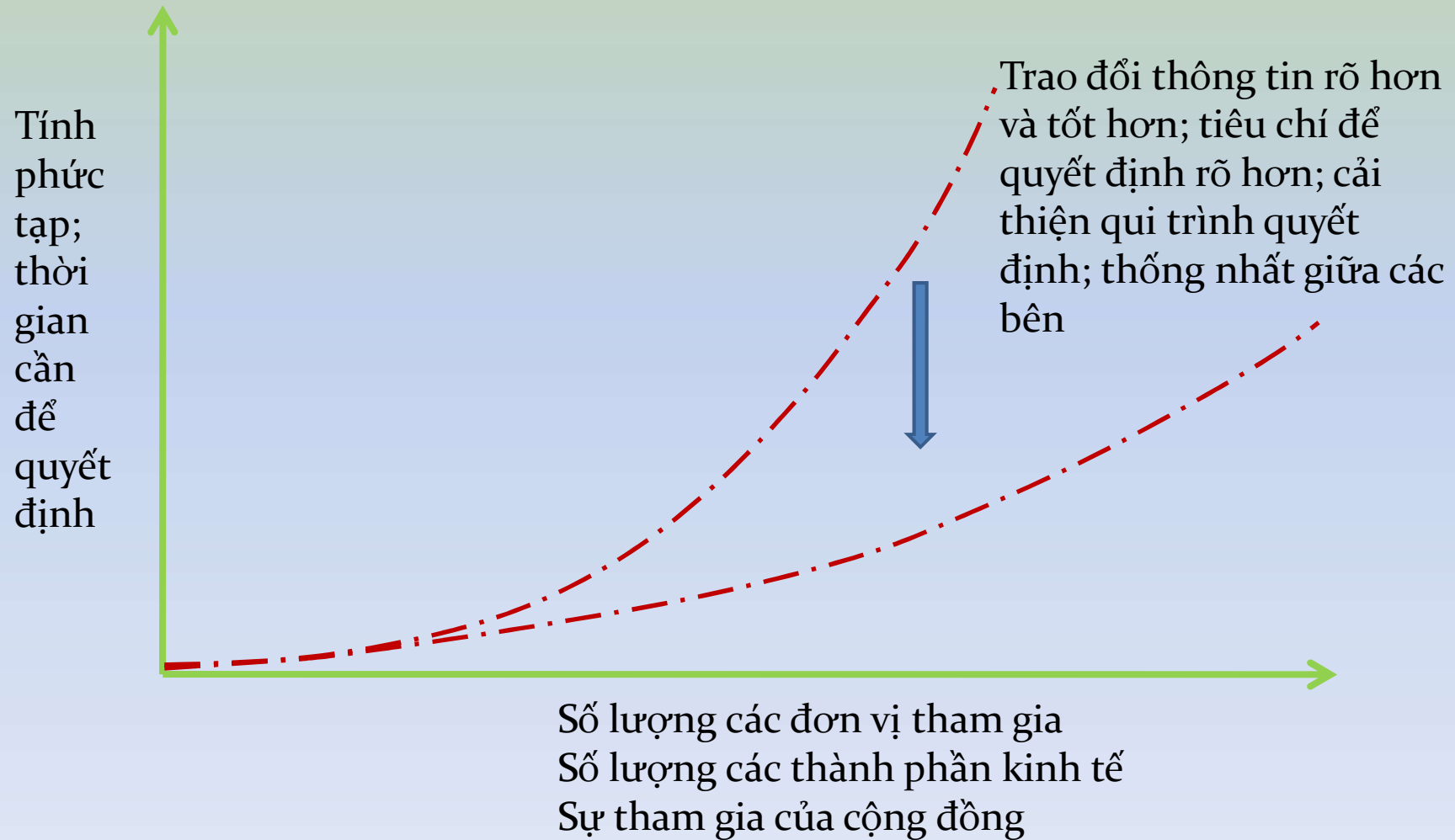
## NT2- Kết hợp và cùng thực hiện (tt)

- Phối hợp tốt hơn chính sách đa thành phần
- v.v.





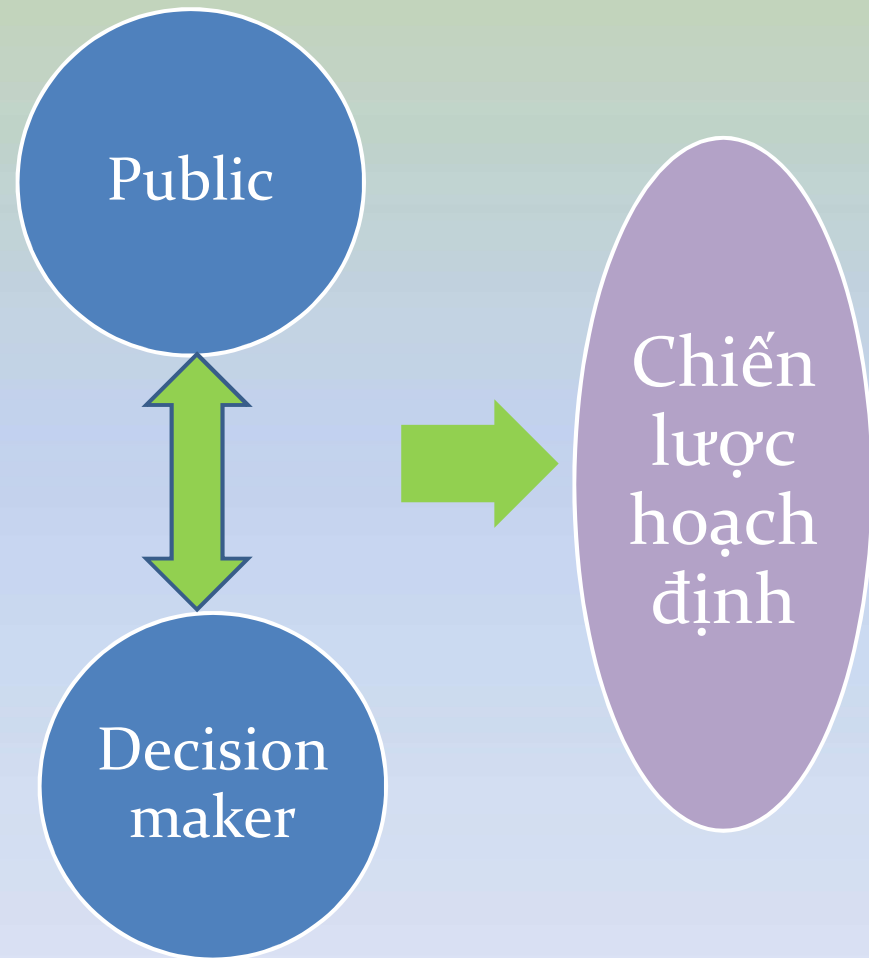
## Tính phức tạp khi áp dụng biện pháp kết hợp





# NT 3: Public involvement

- Public involvement là gì?





## NT 3: Public involvement (tt)

- Tại sao phải có **public involment**?
- Có nhiều hình thức tham gia khác nhau:
  - ✓ Truyền tải thông tin (qua lại giữa các thành phần tham gia quy hoạch)
  - ✓ Tham gia hoạch định (responsibility, decision making)



## NT 3: Public involvement (tt)

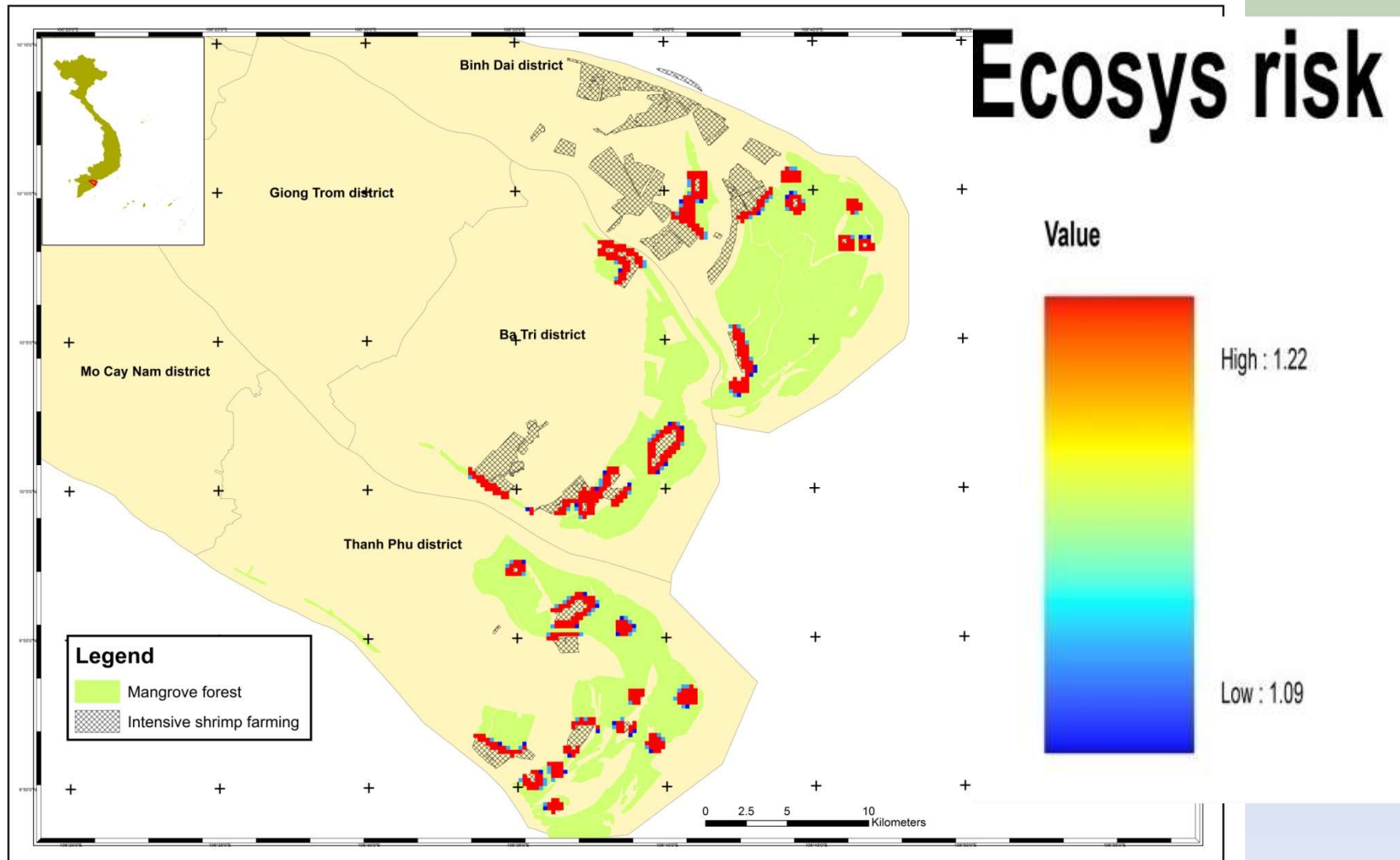
- **Tầm quan trọng của sự tham gia đầy đủ của cộng đồng:**
  - ✓ Giải quyết các vấn đề chung
  - ✓ Giảm chủ quan
  - ✓ Kiến thức bản địa (Indigeneous knowledge)
  - ✓ Giảm mâu thuẫn giữa các nhóm
  - ✓ Tạo ý tưởng cho quy hoạch (zoning, design, development alternatives, mitigating envi. effects)
  - ✓ Giảm chi phí giám sát (monitoring and quality control)
  - ✓ Hình thành ý thức trách nhiệm trong cộng đồng (ownership and responsibility)
  - ✓ Tạo sự minh bạch và niềm tin vào quyết định cuối cùng (decision making)



## NT 4: Đánh giá *chi phí* và *lợi ích*

- Ý nghĩa: đánh giá rủi ro cũng như định giá các chi phí môi trường của các kịch bản (scenarios)/chọn lựa (options) trong hoạt động phát triển
- Yêu cầu: không bỏ sót bất cứ nguồn tài nguyên nào trong **lượng giá**

# Bản đồ rủi ro sinh thái do nuôi tôm thâm canh tại Bến Tre





## NT 5: Đánh giá tiềm năng môi trường (environmental capacity)

- **Mục tiêu:** lập kế hoạch phát triển phù hợp
- **Đặc điểm:** khó định lượng
- **Ý nghĩa:** làm nền tảng cho việc thảo luận các mục tiêu (**environmental standards; ecological processes; nhận thức của cộng đồng; v.v.**)





## NT 6: Kết hợp giữa tự nguyện và luật lệ (incentives and regulation)

- Khuyến khích sự tham gia của cộng đồng (self-mngt, self-enforcement)
- Dựa trên khung pháp lý: giao nhiều quyền tự chủ và quyền sở hữu hơn
- Dẫn đến sự tự giác thực hiện (environmentally friendly technologies)
- Có thể sử dụng công cụ kinh tế (land use rights, taxes)
- Vẫn cần có qui định (regulations)



## NT 7: Không chế tác động hơn là hạn mức

- **Hạn mức là gì?**
  - Giới hạn diện tích đất, nước đưa sử dụng cho sản xuất
  - Hạn mức sản lượng
- **Khó khăn là gì?**
  - Không khai thác hết tiềm năng kinh tế
  - Không tạo động lực cải tiến kỹ thuật nhằm bảo vệ môi trường (sử dụng thức ăn viên)
- **Không chế tác động ra sao?**
  - ✓ Tiêu chuẩn chất lượng nước; tính mùa vụ (hàm lượng dd trong nước từng mùa)
  - ✓ Dễ hay khó?



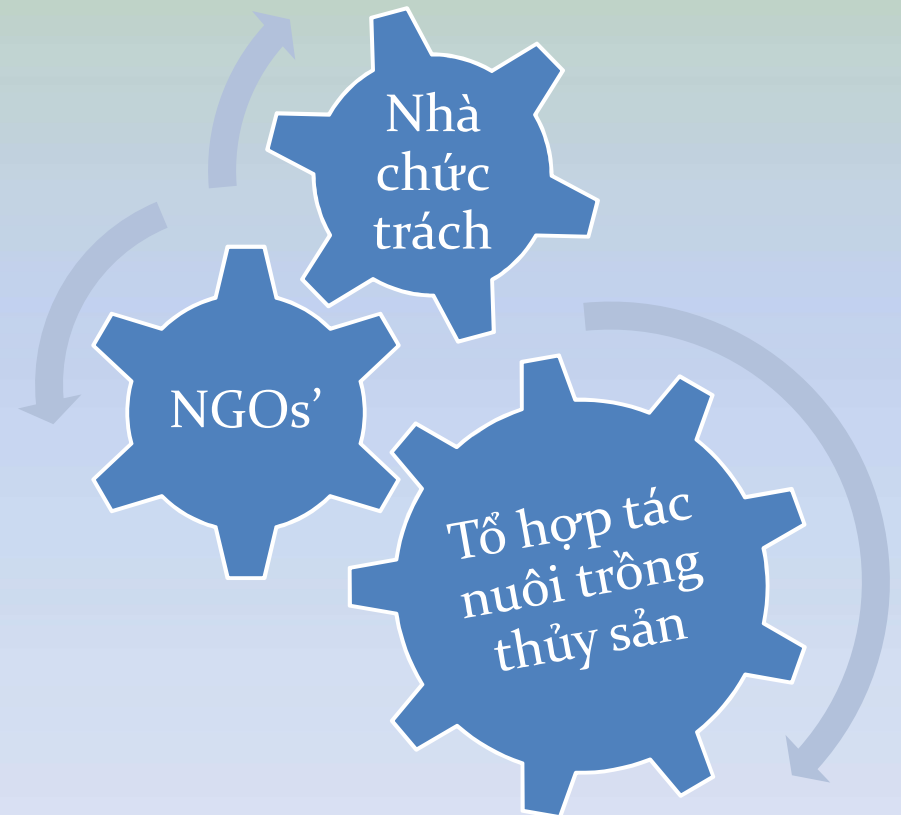
## NT 8: Đánh giá và điều chỉnh

- **Ý nghĩa:**
  - Cho phép chỉnh sửa thường xuyên và tăng sự hiểu biết các yếu tố kinh tế, xã hội, sinh thái, v.v. và các quá trình biến động của chúng
  - Giúp hiệu chỉnh và cải thiện những công cụ hoạch định để đạt mục tiêu ban đầu
- **Quá trình:** dài hạn vì *giải pháp ban đầu có thể không phù hợp*; cần giám sát, thu thập thông tin và đánh giá thường xuyên



# NT 9: Sơ đồ tổ chức hiệu quả

- **Tại sao phải có sơ đồ tổ chức tốt?**
  - Để phân công phối hợp tốt
  - Mọi thay đổi cấu trúc đều khó khăn và rủi ro, nên cần đánh giá cẩn trọng khi muốn thay đổi (phải thực hiện lại bước kế trên)
- **Ai nên làm facilitator cho quá trình tham gia của cộng đồng?**
  - (Effective stakeholder representative organisations)





## NT 9: Sơ đồ tổ chức hiệu quả (tt)

- Ai nên làm người điều phối (facilitator) cho quá trình tham gia của cộng đồng?
  - Đóng vai trò chủ đạo trong việc trao đổi và truyền tải thông tin đến các thành phần liên quan
  - Là đại diện quan trọng đối với những nhóm cộng đồng (minority hay highly dispersed groups-tiếng nói ít được quan tâm)